

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26-7-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và ông Nguyễn Xuân Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị Thanh T, sinh năm 1963; địa chỉ: 131 đường H, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà T có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1960; địa chỉ: 242 đường P, tổ 5, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn là bà Lưu Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh B tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 1982 nhưng đến tháng 4 năm 1987 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bình Định.

Bà và ông Nguyễn Thanh B thường xảy ra bất đồng quan điểm từ những ngày đầu, bà luôn nhẫn nhịn để giữ hoà khí trong gia đình. Bà nghĩ bằng cách nhường nhịn mới có thể gắn kết hạnh phúc gia đình và ông Nguyễn Thanh B sẽ sớm nhận ra sự hy sinh của bà vì chồng vì con mà thay đổi tính cách. Nhưng nhiều năm trôi qua ông Nguyễn Thanh B vẫn nguyên y bản tính gia trưởng, độc đoán, hà khắc với bà. Vì vậy, cuộc sống hôn nhân của bà không hạnh phúc, bà và ông Nguyễn Thanh B đã không còn chung sống với nhau từ năm 2008 cho đến nay. Không còn quan tâm, san sẻ với nhau nữa, mỗi người đều tự lo cho bản thân

và có cuộc sống riêng biệt từ lâu. Nay các con của bà đều đã lớn, lập gia đình riêng, ổn định kinh tế và có cuộc sống độc lập, bà không còn gì để lo lắng hay vương bận nữa. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

Bà và ông Nguyễn Thanh B có ba con chung là chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 05-10-1984; anh Nguyễn Thanh N, sinh ngày 24-3-1986 và anh Nguyễn Lưu Tùng P, sinh ngày 19-9-1992. Ba con chung đã thành niên và có khả năng tự lập, công việc ổn định nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ về nuôi dưỡng hay cấp dưỡng cho con.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung.

2. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Nguyễn Thanh B. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh B không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, ông Nguyễn Thanh B không có lời khai tại hồ sơ vụ án và cũng không có lời khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị Thanh T; bà Lưu Thị Thanh T ly hôn ông Nguyễn Thanh B; bà Lưu Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện: Bà Lưu Thị Thanh T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thanh B. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của bà Lưu Thị Thanh T đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Thanh B cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thủ tục lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên: Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn Hòa giải viên ngày 30-3-2023, bà Lưu Thị Thanh T không đồng ý lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn là ông Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông Nguyễn Thanh B tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lưu Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh B đăng ký kết hôn vào tháng 4 năm 1987 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bình Định trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà Lưu Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh B phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hoà, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Đến nay, bà Lưu Thị Thanh T không còn tình cảm với ông Nguyễn Thanh B, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và ông bà đã không còn chung sống với nhau từ năm 2008 cho đến nay. Vì vậy, bà Lưu Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thanh B đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục để ông Nguyễn Thanh B tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc bà Lưu Thị Thanh T yêu cầu ly hôn nhưng ông Nguyễn Thanh B đều vắng mặt chứng tỏ ông không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của bà Lưu Thị Thanh T về việc ly hôn ông Nguyễn Thanh B là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về con: Bà Lưu Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh B có ba con chung là chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 05-10-1984; anh Nguyễn Thanh N, sinh ngày 24-3-1986 và anh Nguyễn Lưu Tùng P, sinh ngày 19-9-1992. Các con chung đã thành niên và có khả năng tự lập nên bà Lưu Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ về nuôi dưỡng hay cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Lưu Thị Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lưu Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Thanh T.

Bà Lưu Thị Thanh T ly hôn ông Nguyễn Thanh B.

2. Về án phí:

Bà Lưu Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000052 ngày 30-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; bà Lưu Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Lưu Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 26-7-2023. Ông Nguyễn Thanh B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Bình Định (GCNKH số 29, đăng ký tháng 4-1987);
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền